TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 652/2024/DSST
Ngày: 20/8/2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Tuyết Hạnh;

2/ Bà Huỳnh Thị Duyên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Trần Hoàng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân: bà Hồ Thị Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 245/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định xét xử số 391/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 320/2024/QĐST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng S; địa chỉ số: đường NKKN, phường VTS, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty S1. Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Ngọc T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Thành N (Giấy ủy quyền số: 3635/2024/UQ-TGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024) *(có đơn xin vắng mặt)*

- Bị đơn: bà Trương Đình Khánh V, sinh năm: 1979;

Địa chỉ số: đường M, phường BHH, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26 tháng 02 năm 2024, bản tự khai, bảng tính lãi, lời khai trong quá trình giải quyết, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 23 tháng 3 năm 2015, bà Trương Đình Khánh V và Ngân hàng S (sau đây gọi là Ngân hàng) đã ký kết Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S (Đơn vị phát hành thẻ) – các tài liệu này gọi chung là Hợp đồng). Hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất trong hạn là 1.6%/tháng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Trương Đình Khánh V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 87.127.200 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, bà Trương Đình Khánh V đã thanh toán cho Ngân hàng S tổng số tiền 54.782.095 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 20 Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S.

Qua nhiều lần làm việc, bà Trương Đình Khánh V vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Trương Đình Khánh V vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S) nên ngày 06 tháng 7 năm 2017, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 54.054.512 đồng làm dư nợ quá hạn (tạm gọi là nợ gốc), áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc là 54.054.512 đồng với lãi suất quá hạn là 2.4%/tháng (1.6% *150%) từ ngày Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến hiện tại.

Sau khi chuyển nợ quá hạn, ngày 22 tháng 11 năm 2022, Ngân hàng đã ra Thông báo về việc khởi kiện và liên hệ để yêu cầu bị đơn là bà Trương Đình Khánh V thanh toán tiền nợ. Đồng thời, Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ. Tuy nhiên, bị đơn bà Trương Đình Khánh V vẫn không trả nợ cho Ngân hàng, vi phạm điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký kết.

Nay Ngân hàng S yêu cầu bị đơn là bà Trương Đình Khánh V phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ (tính đến ngày 20 tháng 8 năm 2024) là: 166.618.644 đồng. Trong đó, nợ gốc là: 54.054.512 đồng; nợ lãi quá hạn là: 112.564.132 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 21 tháng 8 năm 2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng ngày 23 tháng 3 năm 2015 và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã nhiều lần tiến hành triệu tập bà Trương Đình Khánh V lên để làm việc nhưng bà Trương Đình Khánh V vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu về việc chấp hành đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và xác định: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đầy đủ cơ sở để xác định bà Trương Đình Khánh V có ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng với Ngân hàng S với hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng số tiền vay thì bà Trương Đình Khánh V đã thanh toán được số tiền là 87.127.200 đồng. Sau đó, bà Trương Đình Khánh V không thanh toán bất cứ khoản nào cho Ngân hàng S.

Nay Ngân hàng S yêu cầu bị đơn bà Trương Đình Khánh V phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ (tính đến ngày 20 tháng 8 năm 2024) là: 166.618.644 đồng. Trong đó, nợ gốc là: 54.054.512 đồng; nợ lãi quá hạn là: 112.564.132 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 21 tháng 8 năm 2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng ngày 23 tháng 3 năm 2015 và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S là có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Về quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tranh chấp giữa Ngân hàng S và bà Trương Đình Khánh V là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*, bà Trương Đình Khánh V khi giao kết hợp đồng có địa chỉ tại số: đường M, phường BHH, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo trả lời xác minh của Tòa án nhân dân quận Bình Tân ngày 03 tháng 6 năm 2024 thì Công an phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân trả lời: bà Trương Đình Khánh V, sinh năm: 1979 có hộ khẩu thường trú tại số: đường M, phường BHH, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đã bán nhà hiện không còn cư ngụ tại địa phương. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân tối cao ngày 05 tháng 5 năm 2017 thì việc bà Trương Đình Khánh V chuyển đến địa điểm khác sinh sống nhưng không thông báo nơi cư trú

mới cho nguyên đơn Ngân hàng S thì xác định bà Trương Đình Khánh V là cố tình giấu địa chỉ. Do bị đơn ký kết hợp đồng đã lấy địa chỉ tại số: đường M, phường BHH, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã triệu tập bà Trương Đình Khánh V đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng bà Trương Đình Khánh V không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án nhân dân quận Bình Tân tiến hành xét xử vắng mặt bà Trương Đình Khánh V theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Thành N có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

2. Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về hình thức của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 23 tháng 3 năm 2015; Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S) được lập thành văn bản, phù hợp với quy định tại Điều 17 của Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc ban hành quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ngày 31 tháng 12 năm 2001.

[2.2] Về mặt nội dung của Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 23 tháng 3 năm 2015; Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S), chủ thể giao kết hợp đồng Ngân hàng S là tổ chức tín dụng, được phép cấp tín dụng; bà Trương Đình Khánh V là cá nhân có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Ngân hàng S và bà Trương Đình Khánh V tự nguyện giao kết hợp đồng. Do đó, hợp đồng phát sinh quyền và nghĩa vụ của hai bên.

[2.3] Đối với yêu cầu của Ngân hàng S buộc bị đơn là bà Trương Đình Khánh V phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ (tính đến ngày 20 tháng 8 năm 2024) là: 166.618.644 đồng. Trong đó, nợ gốc là: 54.054.512 đồng; nợ lãi quá hạn là: 112.564.132 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 21 tháng 8 năm 2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng ngày 23 tháng 3 năm 2015 và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về số tiền nợ gốc: căn cứ Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 23 tháng 3 năm 2015; Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S). Theo đó, Ngân hàng S đã phát hành thẻ tín dụng cho bà Trương Đình Khánh V với hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn là 1.6%/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Trương Đình Khánh V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 87.127.200 đồng.

Theo thỏa thuận tại Mục 18 tại Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S giữa Ngân hàng và bà Trương Đình Khánh V đã thỏa thuận: *"... chủ thẻ phải đảm bảo rằng bất kỳ tài khoản thanh toán chỉ định nào phải có đủ số dư để thanh toán cho bất kỳ khoản nợ nào. Nếu số tiền từ tài khoản tiền gởi này không đủ để thanh toán số tiền đến hạn, chủ thẻ phải thanh toán trực tiếp hoặc gián tiếp đối với số tiền nợ còn lại đúng thời hạn và chịu tất cả các khoản phí, tiền lãi, nếu có…"*. Bà Trương Đình Khánh V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng S nên ngày 06 tháng 7 năm 2017, Ngân hàng S đã chấm dứt quyền sử sụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo thỏa thuận tại Điều 23 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc tại thời điểm này là 54.054.512 đồng làm dư nợ quá hạn. Cho đến nay, bà Trương Đình Khánh V vẫn chưa thanh toán số tiền này nên đã làm ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017 yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Trương Đình Khánh V trả số tiền gốc là 54.054.512 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Về số tiền lãi: trong quá trình thực hiện Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 23 tháng 3 năm 2015; Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S), bà Trương Đình Khánh V là bên vi phạm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, không trả lãi đúng hạn quy định theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nên nguyên đơn đã áp dụng lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận tại Điều 23 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng với mức lãi suất là 150% lãi suất trong hạn. Thỏa thuận này phù hợp theo quy định tại Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nguyên đơn đã cung cấp Bảng tính lãi trong đó xác định rõ lãi quá hạn trên nợ gốc chưa thanh toán tương ứng với thời hạn vay đến ngày xét xử sơ thẩm là 112.564.132 đồng. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp nên chấp nhận.

[2.4] Đối với yêu cầu buộc bị đơn bà Trương Đình Khánh V phải tiếp tục trả nợ lãi phát sinh kể từ sau ngày Tòa án xét xử sơ thẩm là ngày 21 tháng 8 năm 2024 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 23 tháng 3 năm 2015; Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S) cho đến khi trả hết số tiền nợ Ngân hàng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên có căn cứ chấp nhận.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí:

Do bà Trương Đình Khánh V phải trả khoản tiền là 166.618.644 đồng cho Ngân hàng S nên bà Trương Đình Khánh V phải chịu án phí có giá ngạch là 8.330.932 đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí là 3.899.516 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0012211, ngày ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 217, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 357, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng S:

Buộc bà Trương Đình Khánh V phải trả khoản tiền là 166.618.644 (một trăm sáu mươi sáu triệu sáu trăm mười tám nghìn sáu trăm bốn mươi bốn) đồng. Trong đó, nợ gốc là: 54.054.512 (năm mươi bốn triệu không trăm năm mươi bốn nghìn năm trăm mười hai) đồng; nợ lãi quá hạn là: 112.564.132 (một trăm mười hai triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn một trăm ba mươi hai) đồng cho Ngân hàng S ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 23 tháng 3 năm 2015; Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ngày 20 tháng 8 năm 2024, bà Trương Đình Khánh V vẫn phải tiếp tục trả lãi đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng S theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 23 tháng 3 năm 2015; Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S) cho đến khi trả hết nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do bà Trương Đình Khánh V phải trả khoản tiền là 166.618.644 (một trăm sáu mươi sáu triệu sáu trăm mười tám nghìn sáu trăm bốn mươi bốn) đồng cho Ngân hàng S nên bà Trương Đình Khánh V phải chịu án phí có giá ngạch là 8.330.932 (tám triệu ba trăm ba mươi ba nghìn chín trăm ba mươi hai) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí là 3.899.516 (ba triệu tám trăm chín mươi chín nghìn năm trăm mười sáu) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0012211, ngày ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số tiền trên được thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát cùng cấp được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Bình Tân;
- CCTHADS quận Bình Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Gấm